

CÁC RÀO CẢN THƯƠNG MẠI, KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA THỊ TRƯỜNG ĐÀI LOAN ĐỐI VỚI NÔNG SẢN VIỆT NAM

I-/ Về rào cản thương mại:

1-/ Thuế quan nhập khẩu cao:

Thuế quan nhập khẩu đối với nông sản hiện được Đài Loan áp dụng theo mức cam kết trong WTO, cao hơn nhiều so với mức thuế quan của các thị trường có ký FTA với Việt Nam. Việt Nam và Đài Loan chưa có FTA.

2-/ Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu:

Hiện Đài Loan áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với các nông sản: 1-/ Lê Đông phương; 2-/ Chuối tiêu; 3-/ Nhung hươu; 4-/ Đậu đỏ; 5-/ Sữa dạng lỏng; 6-/ Lạc; 7-/ Tỏi; 8-/ Nấm hương khô; 9-/ Rau kim châm; 10-/ Dừa; 11-/ Cau; 12-/ Dứa; 13-/ Xoài; 14-/ Bưởi; 15-/ Cùi nhãn; 16-/ Gạo ăn.

3-/ Biện pháp phòng vệ đặc biệt (Special safeguards - SSG):

Là biện pháp trưng thu thêm thuế quan đối với phần vượt mức mà Đài Loan hiện áp dụng đối với một số nông sản nhạy cảm nhập khẩu. Những nông sản thuộc danh mục này khi lượng nhập khẩu lũy kế vượt quá số lượng cơ bản đã quy định, hoặc khi giá nhập khẩu thấp hơn giá cơ bản đã quy định thì sẽ bị đánh thuế ngoài hạn ngạch.

Danh mục nông sản bị Đài Loan áp dụng biện pháp phòng vệ đặc biệt gồm có: 1-/ Lạc; 2-/ Lê Đông phương; 3-/ Đường; 4-/ Tỏi; 5-/ Cau; 6-/ Thịt gà (gồm đùi, cánh và thịt gà miếng khác); 7-/ Sữa dạng lỏng (gồm sữa tươi và sữa dạng lỏng khác); 8-/ Sản phẩm tạp vụn của động vật (gồm tạp vụn của gia cầm và tạp vụn của gia súc); 9-/ Đậu đỏ; 10-/ Nấm hương khô; 11-/ Bưởi; 12-/ Hồng; 13-/ Rau kim châm khô; 14-/ Thịt lợn bụng, lườn; 15-/ Gạo ăn (gồm thóc, gạo xay, gạo trắng và sản phẩm chế biến từ gạo).

II-/ Về rào cản kỹ thuật:

1-/ Biện pháp kiểm dịch động, thực vật:

1.1-/ Về động vật:

a-/ Đối với động vật:

- **Cấm nhập khẩu:**

Căn cứ “Điều kiện kiểm dịch nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật” (Điều 4), một số động vật đến từ vùng có một số dịch bị cấm nhập khẩu. Do Việt Nam chưa được Ủy ban Nông nghiệp Đài Loan công bố nhận định là vùng phi dịch bệnh, nên động vật có móng guốc đôi, móng guốc đơn và gia cầm, chim hiện đều chưa được nhập khẩu vào Đài Loan.

- **Nhập khẩu có điều kiện:**

+ Các động vật khác (bao gồm cá sống và trứng thụ tinh, động vật giáp xác sống, động vật nhuyễn thể sống) thì phải qua kiểm dịch, đạt yêu cầu mới được nhập khẩu.

+ Đối với động vật hoang dã nhập khẩu thì căn cứ theo Luật bảo vệ động vật hoang dã (Điều 24) và Quy định chủ yếu về thẩm định kiểm tra xuất nhập khẩu động vật hoang dã sống, phải được cơ quan chủ quản cấp trung ương đồng ý mới được nhập khẩu. Người nhập khẩu trước hết phải xin cơ quan chủ quản cấp văn bản đồng ý cho nhập rồi mới được tiến hành nhập khẩu.

b-/ Đối với sản phẩm động vật:

- **Cấm nhập khẩu:**

Căn cứ “Điều kiện kiểm dịch nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật” (Điều 6), một số sản phẩm động vật đến từ vùng có một số dịch (dịch lở mồm long móng, dịch trâu bò, dịch lợn, dịch cúm gia cầm...) bị cấm nhập khẩu. Cho nên các sản phẩm động vật nêu trên xuất xứ Việt Nam cũng không được nhập khẩu vào Đài Loan.

- **Nhập khẩu có điều kiện:**

Các sản phẩm động vật khác (bao gồm sản phẩm cá đông lạnh chưa bỏ nội tạng) thì phải qua kiểm dịch, đạt yêu cầu mới được nhập khẩu.

1.2-/ Về thực vật:

a-/ **Cấm nhập khẩu:**

Theo “Quy định kiểm dịch đối với thực vật hoặc sản phẩm thực vật nhập khẩu”, một số thực vật hoặc sản phẩm thực vật bị cấm nhập khẩu. Việt Nam là vùng dịch có các sinh vật có hại đối với lúa (*Rice hoja blanca virus*; *Rice dwarf virus*; *Ditylenchus angustus*; *Radopholus similis*; *R.citrophilus*), đối với chuối (*Ralstonia solanacearum* Race2; *Fusarium oxysporum* f.sp.cubense Race 2 & Race 3; *Banana bractmosaic virus*; *Banana streak virus*), đối với giống quả chanh (*Sternochetus mangiferae*), đối với quả đào (*Bactrocera minax*), đối với quả khế (*Bactrocera carambolae*), đối với quả đu đủ (*Bactrocera papayae*), đối với bệnh bông lúa (*Erwinia amylovora*), nên các thực vật và sản phẩm của thực vật đó (như cây lúa nước, cây chuối, các quả tươi) bị cấm nhập khẩu vào Đài Loan.

b-/ Nhập khẩu có điều kiện:

Tại “Quy định kiểm dịch đối với thực vật hoặc sản phẩm thực vật nhập khẩu” có quy định điều kiện kiểm dịch đối với thực vật hoặc các sản phẩm thực vật nhập khẩu có điều kiện. Các sản phẩm có vật kiểm dịch có sức sinh sôi chưa từng nhập khẩu từ các nước, khu vực hoặc các sản phẩm đã quá 5 năm không nhập khẩu, thì cần cung cấp tư liệu liên quan phục vụ công tác đánh giá rủi ro, sau khi được cơ quan kiểm dịch thực vật cho phép, mới được nhập khẩu.

“Danh mục các thực vật hoặc sản phẩm thực vật xuất xứ Việt Nam được phép nhập khẩu vào Đài Loan” xin xem tại **Mục d** dưới đây. Các thực vật hoặc sản phẩm thực vật trong Danh mục này khi nhập khẩu vào Đài Loan phải xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam cấp để xin kiểm nghiệm với cơ quan kiểm dịch Đài Loan. Ngoài ra, do Việt Nam là vùng phát sinh các sinh vật có hại như *Phthorimaea operculella*, *Rhizoglyphus echinopsis*, nên các sản phẩm thực vật trong Danh mục nêu trên nếu có các sinh vật có hại này, thì trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Việt Nam cấp phải có ghi chú các điều kiện kiểm dịch liên quan, đồng thời qua kiểm dịch tại chỗ đạt yêu cầu mới được nhập khẩu.

c-/ Tự do nhập khẩu:

Các sản phẩm thực vật không cần phải xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của cơ quan kiểm dịch Việt Nam như gỗ chế biến, do chủng loại nhiều,

nên trước khi nhập khẩu từ Việt Nam cần có văn bản gửi cơ quan kiểm dịch thực vật Đài Loan để xác nhận.

d-/ Danh mục các thực vật hoặc sản phẩm thực vật xuất xứ Việt Nam được phép nhập khẩu vào Đài Loan:

Nguồn: Ủy ban Nông nghiệp Đài Loan

Stt	Tên sản phẩm	Ghi chú (Tạm dịch)
	Cả cây	
1	Phalaenopsis spp.	Lan hồ điệp
2	Schlumbergera bridgesii	Lan càn cua
	Bộ phận trên mặt đất	
3	Dianthus caryophyllus	Cắm chướng
4	Rosa spp.	Hoa hồng
5	Rumohra adiantiformis	Lisa quyết, Leather leaf fern, dương xỉ
6	Cymbopogon citratus	Cây xả
7	Dracaena sanderiana	Vạn niên thanh
8	Phrynium placentarium	Lá dong
9	Asparagus officinalis	Măng tây
10	Chrysanthemum spp.	Hoa cúc
11	Dendranthema spp.	Hoa cúc

12	Piper betle	Lá trâu không
13	Begonia elatior	Thu hải đường, Rieger Begonia
14	Hibiscus rosa-sinensis	Hoa dâm bụt
15	Plumeria spp.	Hoa đại
16	Chrysanthemum morifolium	Họ cúc
17	Dendranthema morifolium	Họ cúc
18	Kalanchoe blossfeldiana	Hoa trường thọ, hoa bông bộp
19	Oncidium spp.	Họ lan văn tâm
20	Phalaenopsis hybrid	Lan hồ điệp
21	Dianthus spp.	Họ cẩm chướng gấm
22	Ruscus spp.	Họ giả diệp thụ
23	Rosa hybrida	Hồng tạp giao
	Bộ phận dưới mặt đất	
24	Zantedeschia spp.	Họ mã thầy
25	Allium cepa	Hành tây
26	Allium sativum	Tỏi
	Tổ chức mầm trồng	
27	Philodendron spp.	Họ cây ráy
28	Gerbera jamesonii	Họ cúc đồng tiền

29	Gerbera spp.	Họ cúc đồng tiền
30	Limonium sinuatum	Hoa lưu ly
	Rau (không gồm tổ chức dưới mặt đất như gốc)	
31	Chrysanthemum coronarium	Cải cúc
32	Cichorium endivia	Cúc đắng
33	Cichorium intybus	Cúc đắng tía
34	Dendranthema coronarium	Cải cúc
35	Brassica campestris	Cải bẹ trắng
36	Brassica oleracea	Bắp cải, cải bắp
37	Eryngium foetidum	Mùi tàu
38	Houttuynia cordata	Rau diếp cá
39	Limnophila aromatica	Rau ngổ
40	Mentha piperita	Bạc hà
41	Neptunia oleracea	Rau rút
42	Perilla frutescens	Tía tô
43	Sechium edule	Rau râu rồng, nhóm ngọn rau như ngọn su su
44	Ocimum basilicum	Húng chó
45	Ipomoea aquatica	Rau muống

46	<i>Brassica rapa</i>	Cải trắng không cuộn
47	<i>Ipomoea batatas</i>	Khoai lang
48	<i>Acacia pennata</i>	Rau cải trắng nhỏ
49	<i>Mentha cordifolia</i>	Họ bạc hà
50	<i>Ocimum tenuiflorum</i>	Húng quế
51	<i>Sonchus oleraceus</i>	Rau cúc đắng
52	<i>Lactuca sativa</i>	Xà lách
53	<i>Brassica pekinensis</i>	Cải thảo
54	<i>Brassica campestris</i>	Cải thảo
55	<i>Brassica juncea</i>	Rau cải canh, cải cay
56	<i>Coriandrum sativum</i>	Rau mùi
57	<i>Petroselinum crispum</i>	Mùi tây
58	<i>Allium spp.</i>	Họ hành
	Giống	
59	<i>Citrullus lanatus</i>	Dưa hấu
60	<i>Lycopersicon esculentum</i>	Cà chua
61	<i>Coffea arabica</i>	Cà phê
62	<i>Amaranthus mangostanus</i>	Rau dền
63	<i>Basella alba</i>	Mồng tơi

64	Ipomoea aquatica	Rau muống
65	Vigna sesquipedalis	Đậu đũa
66	Brassica juncea	Rau cải canh, cải cay
67	Sesamum indicum	Vừng
68	Phaseolus angularis	Đậu đỏ
69	Anacardium occidentale	Hạt điều
70	Arachis hypogaea	Lạc
	Quả	
71	Cocos nucifera	Dừa
72	Durio zibethinus	Sầu riêng
73	Hylocereus undatus	Thanh long tươi ruột trắng (được nhập lại vào Đài Loan từ 01/6/2016 theo điều kiện kiểm dịch do hai bên thỏa thuận)

2-/ Biện pháp kiểm tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm:

Theo “Luật quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm” của Đài Loan, những sản phẩm nào thuộc diện phải kiểm tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm thì phải tiến hành kiểm tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt yêu cầu mới được nhập khẩu.

Sau đây là cập nhật thông tin về những biện pháp quản lý nhập khẩu đối với nông sản Việt Nam từ góc độ vệ sinh an toàn thực phẩm (*Nguồn: Tổng cục quản lý thực phẩm dược phẩm Đài Loan - TFDA. Cập nhật ngày 26/7/2017*):

a-/ Biện pháp quản lý đối với thủy sản:

Theo TFDA công bố ngày 22/6/2011, cá tầm sống Việt Nam muốn nhập khẩu vào Đài Loan phải có xuất xứ từ các cơ sở sản xuất được phê chuẩn. Hiện Việt Nam mới chỉ có 01 cơ sở đạt yêu cầu, như sau:

Code	Company	Address
SG/001NL	Live seafood factory – HOANG HA International Logistics Joint Stock Company	Lot III-22, road 19/5A Tan Binh Industrial zone, Tan Phu district, Ho Chi Minh City

b-/ Biện pháp quản lý đối với nông sản:

Thời điểm quản lý	CCC code	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Biện pháp quản lý	Nội dung quản lý	Ghi chú
26/3/2008	0902.20.00.00-5	Trà xanh (chưa lên men), mỗi bao trên 3kg	Việt Nam	Kiểm nghiệm từng lô	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	
-nt-	0902.10.00.00-7	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
21/10/2011	0708.10.00.00-3	Đậu ván (wandou) tươi	Việt Nam	Kiểm nghiệm từng lô	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	
06/08/2015	0902.40.90.00-2	Trà đen khác (lên men) và một số trà lên men, mỗi bao trên 3kg	Việt Nam	Khi xin kiểm nghiệm thực phẩm cần xuất trình báo cáo kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật		
13/02/2017	0910.30.00.00-3	Nghệ	Việt Nam	Tăng cường kiểm nghiệm xác xuất		Đến 12/08/2017 (ngày nhập khẩu)
19/06/2017	0904.11.10.00-2	Hồ tiêu đen	Việt Nam	Tăng cường kiểm nghiệm xác xuất		Đến 18/12/2017 (ngày nhập khẩu)

c-/ Biện pháp quản lý đối với thực phẩm chế biến:

Thời điểm	CCC Code	Tên sản	Xuất xứ	Biện	Nội dung	Ghi
-----------	----------	---------	---------	------	----------	-----

quản lý		phẩm		pháp quản lý	quản lý	chú
13/04/2011		Xì dầu	Việt Nam (Các doanh nghiệp: Truong Thanh, Dong Phuong, Nam Duong, Huong Nam Phuong, Loi Ky, Lam Thuan, Thai Dai Loi, Song Ma, Thai Chan Chanh, Nosafood, Hau Sanh, Mekong, Miwon VN, Tam Ky, Vinh Phuoc, Bach Thao, Khuong Phat, Vitecfood)	Kiểm nghiệm từng lô	Chất 3 MCPD	
13/10/2014	1501.10.00.00-0	Mỡ lợn chín (trừ HS0209 hoặc 1503)	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1501.20.00.00-8	Mỡ lợn khác (trừ HS0209 hoặc 1503)	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1502.10.10.00-7	Mỡ bò, cừu trừ HS1503, đã nấu chế, hàm lượng a-xit không quá 1	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1502.10.20.00-5	Mỡ bò, cừu trừ HS1503, đã nấu chế,	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm		

		hàm lượng a-xit vượt quá 1		nghiệm		
13/10/2014	1502.90.00.00-2	Mỡ bò, cừu trừ HS1503, chưa nấu chế	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1503.00.11.00-7	Mỡ cứng lợn, bò, cừu, hàm lượng a-xit không quá 1	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1503.00.12.00-6	Mỡ cứng lợn, bò, cừu, hàm lượng a-xit vượt quá 1	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1503.00.21.00-5	Mỡ cứng lợn, bò, cừu, hàm lượng a-xit không quá 1	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014	1503.00.22.00-4	Mỡ cứng lợn, bò, cừu, hàm lượng a-xit vượt quá 1	Việt Nam	Tạm ngưng thụ lý kiểm nghiệm		
13/10/2014		Dầu mỡ ăn (trừ dầu (mỡ) bò, lợn, cừu)	Việt Nam	Khi xin kiểm nghiệm cần xuất trình văn		

				bản chứng minh vệ sinh thực phẩm dùng cho người do cơ quan chủ quản vệ sinh nước xuất khẩu cấp		
--	--	--	--	--	--	--

d-/ Biện pháp quản lý đối với thịt gia súc, gia cầm:

Tên sản phẩm	Xuất xứ	Phạm vi có thể nhập khẩu	Ghi chú
Sản phẩm thịt bò	Việt Nam	1602.20.20.20.8-A 1602.50.10.20.3	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm liệt kê đã từng nhập khẩu ở bên trái, phải xin TFDA kiểm nghiệm thực phẩm nhập khẩu. - Ngoài việc phải xin TFDA kiểm nghiệm đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo luật liên quan ra, còn phải đáp ứng được yêu cầu quy định liên quan của các cơ quan chủ quản khác như Cục kiểm dịch phòng dịch, sản phẩm mới được nhập khẩu.
Sản phẩm thịt lợn	Việt Nam	1602.20.20.20.8-B 1602.49.20.92.8	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm liệt kê đã từng nhập khẩu ở bên trái, phải xin TFDA kiểm nghiệm thực phẩm nhập khẩu. - Ngoài việc phải xin TFDA kiểm nghiệm đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo luật liên quan ra, còn phải đáp ứng được yêu cầu quy định liên quan của các cơ quan chủ quản khác như Cục kiểm dịch phòng dịch, sản phẩm mới được nhập khẩu.
Sản phẩm thịt gia cầm	Việt Nam	1602.32.20.20.4	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm liệt kê đã từng nhập khẩu ở bên trái, phải xin TFDA kiểm nghiệm thực phẩm nhập khẩu. - Ngoài việc phải xin TFDA kiểm

			nghiệm đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo luật liên quan ra, còn phải đáp ứng được yêu cầu quy định liên quan của các cơ quan chủ quản khác như Cục kiểm dịch phòng dịch, sản phẩm mới được nhập khẩu.
--	--	--	--

Thương vụ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc tổng hợp.